

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 90/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh các mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 01 mục I tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/b);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (*để b/cáo*);
- Sở Giao thông vận tải;
- Viễn Thông Kon Tum (*để phối hợp*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
  - + Phòng Hạ tầng kỹ thuật;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính ban hành mới</b>								
1	1.012875.H34	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: Trong ngày làm việc.</li><li>- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp</li></ul>	Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</li><li>- Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</li><li>- Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</li><li>- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của</li></ul>	x		

			<p>mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách: Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo.</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nộp hồ sơ.</p>			<p>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p>				
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung</b> ( <i>thay đổi về thời gian thực hiện đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, thay đổi lệ phí và căn cứ pháp lý</i> )									
1	1.001261.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương	<p>- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm<sup>1</sup>: Trong ngày làm việc.</p> <p>- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm<sup>2</sup>: + Thông báo thời gian</p>	Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô</p>	<p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số</p>	x	x	x	

<sup>1</sup> Đối với kiểm định tại đơn vị Đăng kiểm: Đưa xe đến đơn vị đăng kiểm và nộp giấy tờ trực tiếp

<sup>2</sup> Đối với Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

		<p>tiện giao thông cơ giới đường bộ</p>	<p>kiểm tra : 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe; + Thời gian kiểm định xe: Trong ngày làm việc.</p>		<p>dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. Mức thu phí, lệ phí kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024: Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 20.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 45.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi</p>	<p>36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</p>			
--	--	---	--	--	---	--	--	--	--

				<p>trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--